

## 22. KINH VÍ DỤ CON RẮN (*Alagaddūpama Sutta*)<sup>1</sup>

234. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatti (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo tên là Ariṭṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, khởi lên ác tà kiến như sau: “Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chướng ngại pháp, thật sự không có chướng ngại gì.” Một số đông Tỷ-kheo nghe như sau: “Tỷ-kheo tên Ariṭṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, khởi lên ác tà kiến như sau: ‘Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chướng ngại pháp, thật sự không có chướng ngại gì.’” Rồi những Tỷ-kheo ấy đi đến chỗ Tỷ-kheo Ariṭṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng. Khi đến xong, liền nói với Tỷ-kheo Ariṭṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, như sau:

– Này Hiền giả Ariṭṭha, có đúng sự thật rằng, Hiền giả khởi lên ác tà kiến như sau: “Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chướng ngại pháp, thật sự không có chướng ngại gì”?

– Thật sự là vậy, chư Hiền. Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chướng ngại pháp, thật sự không có chướng ngại gì.

Rồi những Tỷ-kheo ấy muốn Tỷ-kheo Ariṭṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, từ bỏ ác tà kiến ấy, liền cất vấn, nạn vấn lý do, thảo luận:<sup>2</sup> “Hiền giả Ariṭṭha, chớ nói như vậy, chớ xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không có nói như vậy. Hiền giả Ariṭṭha, Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn thuyết chướng đạo pháp, và những ai thọ dụng chúng, tự đủ bị chướng ngại. Thế Tôn đã thuyết các dục vui ít, khổ nhiều, nảo nhiều, do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như khúc xương<sup>3</sup>... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như miếng thịt... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như bó đuốc cỏ khô... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như hố than hồng...”

<sup>1</sup> Xem *CNid.* 23:248; *MNid.* 116; *Vin.* II. 1; IV. 134; *Kvu.* 1. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *A-lê-tra kinh* 阿梨吒經 (T.01. 0026.200. 0763b01). Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.43.5. 0759c29); *Tăng. 增* (T.02. 0125.50.8. 0812c02); *Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ-nại-da* 根本說一切有部毘奈耶 (T.23. 1442.39. 0840b21).

<sup>2</sup> *M. I.* 233.

<sup>3</sup> *M. I.* 384.

Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như cơn mộng... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như vật dụng cho mượn... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như trái cây... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như lò thối... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như gậy nhọn... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như đầu rắn, vui ít khổ nhiều, não nhiều và do vậy, nguy hiểm càng nhiều hơn.”

Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, dầu được các Tỷ-kheo ấy cật vấn, chất vấn, thảo luận, vẫn nói lên ác tà kiến ấy, cứng đầu, chấp chặt, nắm chặt tà kiến ấy: “Thật sự là vậy, theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng... không có chương ngại gì.”

**235.** Vì các Tỷ-kheo không thể làm cho Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, từ bỏ ác tà kiến ấy, nên họ đến chỗ Thế Tôn ở; khi đến xong, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, những Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, khởi lên ác tà kiến như sau: “Theo tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng... không có chương ngại gì.” Bạch Thế Tôn, chúng con nghe: “Tỷ-kheo tên Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, khởi lên ác tà kiến như sau: ‘Theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chương ngại pháp, thật sự không có chương ngại gì.’” Bạch Thế Tôn, rồi chúng con đi đến chỗ Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, khi đến xong, liền nói với Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng: “Này Hiền giả Aritṭha, có đúng sự thật chẳng? Hiền giả khởi lên ác tà kiến như sau: ‘Theo như tôi hiểu... thật sự không có chương ngại gì?’” Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy, Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, nói với chúng con như sau: “Thật sự là vậy. Chư Hiền, theo như tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chương ngại pháp, thật sự không có chương ngại gì.”

Bạch Thế Tôn, chúng con muốn khiến Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, từ bỏ ác tà kiến ấy, liền cật vấn, nạn vấn lý do, thảo luận: “Hiền giả Aritṭha, chớ có nói như vậy! Chớ xuyên tạc Thế Tôn. Xuyên tạc Thế Tôn là không tốt. Thế Tôn không có nói như vậy. Hiền giả Aritṭha, Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn thuyết chương đạo pháp, và những ai thọ dụng chúng, tự đủ bị chương ngại. Thế Tôn đã thuyết các dục vui ít, khổ nhiều, não nhiều, do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như khúc xương... Thế Tôn đã thuyết các dục được ví như đầu rắn, vui ít, khổ nhiều, não nhiều, và do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn.”

Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, dầu được chúng con cật vấn, nạn vấn lý do, thảo luận, vẫn nói lên ác tà kiến ấy, cứng đầu, chấp chặt, nắm chặt tà kiến ấy: “Thật sự là vậy, theo tôi hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng... không có chương ngại gì.” Bạch Thế Tôn, vì chúng con không

thể làm cho Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, từ bỏ ác tà kiến ấy, nên chúng con đến hỏi Thế Tôn ý nghĩa này.

**236.** Rồi Thế Tôn cho gọi một Tỷ-kheo khác:

– Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, gọi Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng: “Hiền giả Aritṭha, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.”

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, đến chỗ Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng; sau khi đến, liền nói với Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng:

– Hiền giả Aritṭha, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, đáp lời Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, đang ngồi xuống một bên:

– Này Aritṭha, có thật chẳng, ông khởi lên ác tà kiến như sau: “Theo như tôi hiểu... thật sự không có chương ngại gì?”

– Thật sự là vậy, bạch Thế Tôn. Theo như con hiểu, pháp Thế Tôn thuyết giảng, khi thọ dụng những pháp được Thế Tôn gọi là chương ngại pháp, thật sự không có chương ngại gì.

– Này kẻ ngu si kia, sao ông lại hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy? Này kẻ ngu si kia, có phải chẳng, Ta đã dùng nhiều pháp môn thuyết chương đạo pháp, và những ai thọ dụng chúng, tự đủ bị chương ngại? Ta đã thuyết các dục vui ít, khổ nhiều, não nhiều, do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Ta đã thuyết các dục được ví như khúc xương... Ta đã thuyết các dục được ví như miếng thịt... được ví như bó đuốc cỏ khô... được ví như hồ than hừng... được ví như cơn mộng... được ví như vật dụng cho mượn... được ví như trái cây... được ví như lò thịt... được ví như gậy nhọn... Ta đã thuyết các dục được ví như đầu rắn, vui ít, khổ nhiều, não nhiều, và do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Và này kẻ ngu si kia, không những ông xuyên tạc Ta vì ông đã tự chấp thủ sai lạc, ông còn tự phá hoại ông và tạo nên nhiều tổn đức. Này kẻ ngu si kia, như vậy sẽ đưa đến bất hạnh và đau khổ lâu dài cho ông.

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Chư Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, có thể khởi lên tia lửa sáng gì<sup>4</sup> trong Pháp và Luật này không?

– Bạch Thế Tôn, làm sao có thể được! Không thể được, bạch Thế Tôn!

<sup>4</sup> *Usmikata*. Xem *M. I.* 258 và *MA. II.* 104.

Được nghe nói vậy, Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, im lặng, hồ thẹn, thụt vai, cúi đầu, lo âu, câm miệng. Rồi Thế Tôn, sau khi biết được Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, đang im lặng, hồ thẹn, thụt vai, cúi đầu, lo âu, câm miệng, bèn nói với Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng:

– Nay kẻ ngu si kia, người ta sẽ biết ông qua ác tà kiến của chính ông. Ở đây, Ta sẽ hỏi các Tỷ-kheo.

**237.** Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Chư Tỷ-kheo, các ông có hiểu pháp Ta thuyết giảng, giống như Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, không những đã xuyên tạc Ta vì đã tự chấp thủ sai lạc, mà còn tự phá hoại mình và gây nên nhiều tổn đức?

– Bạch Thế Tôn, không! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã dùng nhiều pháp môn thuyết chương đạo pháp, và những ai thọ dụng chúng, tự đủ bị chương ngại. Thế Tôn đã thuyết các dục vui ít, khổ nhiều, não nhiều, do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Thế Tôn đã thuyết các dục ví như khúc xương... (như trên). Thế Tôn đã thuyết các dục ví như đầu rắn, vui ít, khổ nhiều, não nhiều và do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn.

– Lành thay, chư Tỷ-kheo! Lành thay, chư Tỷ-kheo! Các ông hiểu pháp Ta thuyết giảng như vậy. Chư Tỷ-kheo, Ta đã dùng nhiều pháp môn thuyết chương đạo pháp, và những ai thọ dụng chúng, tự đủ bị chương ngại. Ta đã thuyết các dục vui ít, khổ nhiều, não nhiều, và do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Ta đã thuyết các dục ví như khúc xương... (như trên). Ta đã thuyết các dục ví như đầu rắn, vui ít, khổ nhiều, não nhiều, và do vậy nguy hiểm càng nhiều hơn. Nhưng Tỷ-kheo Aritṭha, xưa làm nghề huấn luyện chim ưng, không những xuyên tạc Ta vì đã tự chấp thủ sai lạc mà còn tự phá hoại mình và tạo nên nhiều tổn đức, và như vậy sẽ đưa đến bất hạnh, đau khổ lâu dài cho kẻ ngu si ấy. Thật sự, nay các Tỷ-kheo, sự kiện này không xảy ra, người ta có thể thọ dụng các dục, ngoài các dục, ngoài các dục tưởng, ngoài các dục tâm.

**238.** Chư Tỷ-kheo, ở đây có một số người ngu si học pháp như Kinh, Ứng tụng, Ký thuyết,<sup>5</sup> Kệ tụng,<sup>6</sup> Cảm hứng ngữ, Như thị ngữ, Bồn sanh, Vị tăng hữu pháp, Phương quảng.<sup>7</sup> Sau khi học các pháp này, họ không quán sát ý nghĩa những pháp ấy với trí tuệ. Những pháp ấy, vì ý nghĩa không được trí tuệ quán sát nên không trở thành rõ ràng. Họ học các pháp chỉ vì lợi ích muốn chỉ trích người khác, chỉ vì lợi ích muốn khoái khẩu biện luận, và họ không đạt được

<sup>5</sup> *Veyyākaraṇa* được giải thích là *Abhidhamma*.

<sup>6</sup> *MA*. II. 106; *Thag.*; *Thīg.*; *Dh.* và một phần của *Sn*.

<sup>7</sup> Các kinh trong *Kinh Trung bộ* như *Cūḷavedalla Sutta* (Tiểu kinh Phương quảng), *Mahāvedalla Sutta* (Đại kinh Phương quảng), *Sammādiṭṭhi Sutta* (Kinh Chánh kiến), *Sanṅkhārabhājanīya* (Kinh Hành sanh), *Mahāpunṇamā Sutta* (Đại kinh Mãn nguyệt) và trong *Kinh Trường bộ* như *Sakkapañha Sutta* (Kinh Đề-thích sơ vấn)... đều là thể loại Phương quảng. Vì nội dung các bài kinh mang hình thức vấn đáp và giải thích, từ đó người nghe hoan hỷ tin thọ.

mục tiêu mà sự học pháp hướng đến. Những pháp ấy vì nắm giữ sai lạc nên đưa họ đến bất hạnh, đau khổ lâu dài. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì nắm giữ sai lạc các pháp.

Chư Tỷ-kheo, ví như một người ưa muốn rắn nước, tìm cầu rắn nước, đi khắp chỗ để tìm rắn nước. Người đó thấy một con rắn nước lớn, và người đó bắt con rắn ấy ở lưng hay ở đuôi. Con rắn ấy có thể quay lại cắn người đó nơi tay, nơi cánh tay hay ở một phần nào khác của cơ thể, và người đó có thể do nhân này mà bị chết hay bị đau khổ gần như chết. Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo, vì nắm bắt con rắn một cách sai lạc. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, một số người ngu si học pháp... Chư Tỷ-kheo, vì sự chấp thủ các pháp sai lạc.

**239.** Ở đây, này các Tỷ-kheo, một số thiện nam tử học pháp như Kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Kệ tụng, Cảm hứng ngữ, Như thị ngữ, Bốn sanh, Vị tầng hữu pháp, Phương quảng. Sau khi học các pháp này, họ quán sát ý nghĩa những pháp ấy với trí tuệ. Những pháp ấy, vì ý nghĩa được trí tuệ quán sát nên trở thành rõ ràng. Họ học pháp không vì lợi ích muốn chỉ trích người khác, không vì lợi ích muốn khoái khẩu biện luận, và họ đạt được mục tiêu mà sự học pháp hướng đến. Những pháp ấy, vì khéo nắm giữ, nên đưa họ đến hạnh phúc, an lạc lâu dài. Vì sao vậy? Này các Tỷ-kheo, vì khéo nắm giữ các pháp. Chư Tỷ-kheo, ví như một người ưa muốn rắn nước, tìm cầu rắn nước, đi khắp chỗ để tìm rắn nước. Người đó thấy một con rắn nước lớn. Người đó có thể khéo đề con rắn nước với cây gậy có nặng.<sup>8</sup> Sau khi khéo đề với cây gậy có nặng, người đó có thể khéo nắm giữ cổ rắn. Chư Tỷ-kheo, dầu cho con rắn nước ấy có thể cuốn thân nó xung quanh tay, hay cánh tay, hay một phần thân nào khác, người đó cũng không vì nhân duyên ấy đi đến chỗ chết hay đến sự đau khổ gần như chết. Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo, vì khéo nắm giữ con rắn nước vậy. Cũng vậy, chư Tỷ-kheo, ở đây, một số thiện nam tử học pháp... chư Tỷ-kheo, vì khéo nắm giữ các pháp vậy. Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy hiểu rõ ý nghĩa lời Ta thuyết giảng và thọ trì như vậy. Nếu có ai không hiểu rõ ý nghĩa lời Ta thuyết giảng, thì ở nơi đây, các ông hãy hỏi Ta hay hỏi những bậc Tỷ-kheo trí thức.

**240.** Chư Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng pháp cho các ông, ví như chiếc bè để vượt qua, không phải để nắm giữ lấy. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn thuyết giảng như sau:

– Này các Tỷ-kheo, ví như có người đang đi trên con đường lớn dài, đến một vùng nước rộng, bờ bên này nguy hiểm và hãi hùng, bờ bên kia an ổn và không kinh hãi, nhưng không có thuyền để vượt qua hay không có cầu bắc qua từ bờ này đến bờ kia. Người đó tự suy nghĩ: “Đây là vùng nước rộng, bờ bên này nguy hiểm và hãi hùng, bờ bên kia an ổn và không kinh hãi, nhưng không có thuyền để vượt qua hay không có cầu bắc qua từ bờ này đến bờ kia. Nay ta

<sup>8</sup> *Ajapada*: Có nặng chèn như móng chân dê.

hãy thu góp cỏ, cây, nhánh, lá, cột lại thành chiếc bè, và dựa trên chiếc bè này, tinh tấn dùng tay chân, có thể vượt qua bờ bên kia một cách an toàn.” Chư Tỷ-kheo, rồi người đó thu góp cỏ, cây, nhánh, lá, cột lại thành chiếc bè, và nhờ chiếc bè này, tinh tấn dùng tay chân vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Khi qua bờ bên kia rồi, người đó suy nghĩ: “Chiếc bè này lợi ích nhiều cho ta, nhờ chiếc bè này, ta tinh tấn dùng tay chân để vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Nay ta hãy đội chiếc bè này trên đầu hay vác nó trên vai, và đi đến chỗ nào ta muốn.” Chư Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Chư Tỷ-kheo, nếu người đó làm như vậy, thì có làm đúng với sử dụng của chiếc bè chăng?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Chư Tỷ-kheo, người đó phải làm thế nào cho đúng sử dụng của chiếc bè? Ở đây, chư Tỷ-kheo, người đó sau khi vượt qua bờ bên kia, có thể suy nghĩ: “Chiếc bè này lợi ích nhiều cho ta, nhờ chiếc bè này, ta tinh tấn dùng tay chân đã vượt qua bờ bên kia một cách an toàn. Nay ta hãy kéo chiếc bè này lên trên bờ đất khô, hay nhận chìm xuống nước, và đi đến chỗ nào ta muốn.” Chư Tỷ-kheo, làm như vậy, người đó làm đúng sử dụng chiếc bè ấy. Cũng vậy, này chư Tỷ-kheo, Ta thuyết pháp như chiếc bè để vượt đũa qua, không phải để nắm giữ lấy. Chư Tỷ-kheo, các ông cần hiểu ví dụ cái bè... Chánh pháp<sup>9</sup> còn phải bỏ đi, huống nữa là phi pháp.<sup>10</sup>

**241.** Này các Tỷ-kheo, có sáu kiến xứ.<sup>11</sup> Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phạm phu, không đi đến yết kiến các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không đi đến yết kiến các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, xem sắc pháp: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”,<sup>12</sup> xem cảm thọ: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”, xem tướng: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”, xem các hành: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”, xem cái gì được thấy, được nghe, được cảm xúc,<sup>13</sup> được ý thức, được đạt tới, được tìm cầu, được ý suy tư: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”, và bất cứ kiến xứ nào đều nói rằng: “Đây là thế giới, đây là tự ngã,<sup>14</sup> sau khi chết, tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”, xem như vậy là: “Cái này là

<sup>9</sup> MA. II. 109 viết rằng đức Thế Tôn dạy chúng ta không chấp trước ngay cả đối với pháp tu Chi và Quán. Ý này cũng được tìm thấy trong *Majjhima Nikāya*. Đối với Chi, M. I. 456 viết: “Ta nói sự từ bỏ Phi tướng phi phi tướng xứ.” Đối với Quán, M. I. 260 viết: “Đầu cho Chánh kiến này của người được thanh tịnh, chớ có chấp trước nó”.

<sup>10</sup> Như tà kiến của Aritṭha, xem MA. II. 109.

<sup>11</sup> *Ditṭhiṭṭhāna*. MA. II. 110 viết: “Có kiến và điều kiện của kiến, cả hai là nhân của kiến và quả của kiến”.

<sup>12</sup> Do tham, mạn, tà kiến.

<sup>13</sup> *Muta*: Cái được thấy, được nghe có danh từ riêng. Chữ *muta* chỉ cho cái được ngửi, được nếm, được xúc chạm.

<sup>14</sup> *So loko so attā*: Thế giới thế nào thời ngã như vậy, xem thế giới và ngã là một; hay có nghĩa ta là thế giới, ta là ngã.

của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi.” Và này chư Tỷ-kheo, có vị đa văn Thánh đệ tử đi đến yết kiến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến yết kiến các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân, xem sắc pháp: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”, xem cảm thọ: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”, xem tướng: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”, xem các hành: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”, xem cái gì được thấy, được nghe, được cảm xúc, được ý thức, được đạt tới, được tìm cầu, được ý suy tư: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”, và bất cứ kiến xứ nào đều nói rằng: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi”, xem như vậy là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi.” Vị này do quán sát như vậy, đối với sự vật chẳng thật có<sup>15</sup> nên không có lo âu, phiền muộn.<sup>16</sup>

**242.** Được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

– Có thể có cái gì không thực có ở ngoài,<sup>17</sup> có thể gây lo âu, phiền muộn?

Thế Tôn đáp:

– Có thể có, này Tỷ-kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, có người nghĩ như sau: “Cái gì chắc chắn đã là của tôi,<sup>18</sup> nay chắc chắn không còn là của tôi.<sup>19</sup> Cái gì chắc chắn có thể là của tôi, chắc chắn tôi không được cái ấy.” Người đó sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. Này Tỷ-kheo, như vậy, có cái không thực có ở ngoài, có thể gây lo âu, phiền muộn.

– Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở ngoài, có thể không gây lo âu, phiền muộn?

Thế Tôn đáp:

– Có thể có, này Tỷ-kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, có người không nghĩ như sau: “Cái gì chắc chắn đã là của tôi, nay chắc chắn không còn là của tôi. Cái gì chắc chắn có thể là của tôi, chắc chắn tôi không được cái ấy.” Người đó không sầu muộn, than vãn, khóc lóc, không đấm ngực, không đi đến bất tỉnh. Như vậy, này Tỷ-kheo, có cái không thực có ở ngoài, không gây lo âu, phiền muộn.

– Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở trong, có thể gây ra lo âu, phiền muộn?

<sup>15</sup> *Asati* đồng nghĩa với *Avijjamāna*: Không thật có, không chơn thực. Xem *MA*. II. 111.

<sup>16</sup> *MA*. II. 111 giải thích không bị sợ hãi và tham ái phiền nhiễu.

<sup>17</sup> Ngoại vật, như mắt bốn sự cúng dường. Xem *MA*. II. 111.

<sup>18</sup> Vật có giá trị, xe cộ, đồ cưới, vàng. Xem *MA*. II. 111.

<sup>19</sup> *MA*. II. 111 viết là bị vua ra lệnh sung công hay bị trộm cướp, cướp đoạt, hay bị đốt cháy, hay bị nước cuốn.

Thế Tôn đáp:

– Có thể có, này Tỷ-kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, có người có [tà] kiến như sau: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết, tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển. Tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi.” Người này nghe Như Lai hay đệ tử Như Lai thuyết pháp để bạt trừ tất cả kiến xứ, cố chấp, thiên chấp, thiên kiến, tùy miên, sự tịnh chỉ mọi hành động, sự từ bỏ mọi sanh y, sự diệt trừ khát ái đưa đến ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Người đó có thể nghĩ như sau: “Chắc chắn ta sẽ bị đoạn diệt, chắc chắn ta sẽ bị hoại diệt, chắc chắn ta sẽ không tồn tại.”<sup>20</sup> Người đó sầu muộn, than vãn, khóc lóc, đấm ngực, đi đến bất tỉnh. Này Tỷ-kheo, như vậy là có cái không thực có ở trong, có thể gây ra lo âu, phiền muộn.

– Bạch Thế Tôn, có thể có cái gì không thực có ở trong, không gây ra lo âu, phiền muộn?

Thế Tôn đáp:

– Có thể có, này Tỷ-kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, có người không có [tà] kiến như sau: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết, tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi.” Người này nghe Như Lai hay đệ tử Như Lai thuyết pháp để bạt trừ tất cả kiến xứ, cố chấp, thiên chấp, thiên kiến, tùy miên, sự tịnh chỉ mọi hành động, sự từ bỏ mọi sanh y, sự diệt trừ khát ái để đưa đến ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn. Vị ấy không nghĩ như sau: “Chắc chắn ta sẽ bị đoạn diệt, chắc chắn ta sẽ bị hoại diệt, chắc chắn ta sẽ không tồn tại.” Vị ấy không sầu muộn, than vãn, khóc lóc; vị ấy không đấm ngực, không đi đến bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo, như vậy là có cái không thực có ở trong, không gây ra lo âu, phiền muộn.

**243.** Này các Tỷ-kheo, các ông có thể nắm giữ một vật sở hữu nào mà vật sở hữu được nắm giữ ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chuyển biến, có thể trú như thế này mãi mãi không? Chư Tỷ-kheo, các ông có thể thấy một vật sở hữu nào được nắm giữ mà vật sở hữu được nắm giữ ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chuyển biến, có thể trú như thế này mãi mãi không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Lành thay, này các Tỷ-kheo! Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy một vật sở hữu được nắm giữ nào mà vật sở hữu được nắm giữ ấy sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chuyển biến, có thể trú như thế này mãi mãi. Này các Tỷ-kheo, các ông có thể chấp thủ Ngã luận thủ nào mà Ngã luận thủ ấy được chấp thủ như vậy lại không khởi lên sâu, bi, khổ, ưu, não không? Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy Ngã luận thủ nào mà Ngã luận thủ ấy được chấp thủ như vậy lại không khởi lên sâu, bi, khổ, ưu, não không?

– Bạch Thế Tôn, không.

<sup>20</sup> S. III. 55 viết *no cassam, no ca me siyā*: Nếu nó không có, nó không thành của tôi.



– Lành thay, này các Tỷ-kheo! Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy Ngã luận thủ nào mà Ngã luận thủ ấy được chấp thủ như vậy lại không khởi lên sâu, bi, khổ, ưu, não. Này các Tỷ-kheo, các ông có y chỉ kiến y nào mà kiến y ấy được y chỉ như vậy lại không khởi lên sâu, bi, khổ, ưu, não không? Này các Tỷ-kheo, các ông có thấy kiến y nào mà kiến y ấy được y chỉ như vậy lại không khởi lên sâu, bi, khổ, ưu, não không?

– Bạch Thế Tôn, không.

– Lành thay, này các Tỷ-kheo! Này các Tỷ-kheo, Ta cũng không thấy một kiến y nào mà kiến y ấy được y chỉ như vậy lại không khởi lên sâu, bi, khổ, ưu, não.

**244.** Chư Tỷ-kheo, nếu có ngã, thời có ngã sở thuộc của tôi không?

– Bạch Thế Tôn, có.

– Chư Tỷ-kheo, nếu có ngã sở thuộc, thời có ngã của tôi không?<sup>21</sup>

– Bạch Thế Tôn, có.

– Chư Tỷ-kheo, nếu ngã và ngã sở thuộc không thể được chấp nhận là thường còn, thường hằng, thì kiến xứ này: “Đây là thế giới, đây là tự ngã, sau khi chết tôi sẽ thành thường còn, thường hằng, thường trú, không biến chuyển, tôi sẽ trú như thế này cho đến mãi mãi.” Này các Tỷ-kheo, kiến xứ ấy là hoàn toàn triệt để chẳng ngu si không?

– Bạch Thế Tôn, làm sao có thể hoàn toàn triệt để chẳng ngu si được!

– Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Sắc là thường hay vô thường?

– Bạch Thế Tôn, vô thường.

– Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

– Bạch Thế Tôn, khổ.

– Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, thì có hợp lý chẳng khi chánh quán cái ấy là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”?

– Bạch Thế Tôn, không.<sup>22</sup>

– Chư Tỷ-kheo, cảm thọ là thường hay vô thường?

– Bạch Thế Tôn, là vô thường.

– Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

– Bạch Thế Tôn, là khổ.

– Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại thì có hợp lý chẳng khi chánh quán cái ấy là: “Cái này là của tôi... tự ngã của tôi”?

– Bạch Thế Tôn, không.

<sup>21</sup> MA. II. 113 viết: “Nếu có ngã, thời có ngã sở thuộc; nếu có ngã sở thuộc, thời có ngã”.

<sup>22</sup> MA. II. 113 viết rằng trước đây nó từng hiện hữu, giờ không còn, vì vậy gọi là vô thường; và vì 4 nguyên nhân này: Bởi nó sinh khởi rồi lại hoại đi, mang tính tạm bợ, và trái ngược với sự vĩnh viễn thường còn.

- Chư Tỷ-kheo, tưởng là thường hay vô thường?
- Bạch Thế Tôn, vô thường.
- Cái gì vô thường...?
- Bạch Thế Tôn, không.
- Chư Tỷ-kheo, các hành là thường hay vô thường... Chư Tỷ-kheo, thức là thường hay vô thường?
- Bạch Thế Tôn, vô thường.
- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?
- Bạch Thế Tôn, khổ.
- Cái gì vô thường, khổ thì có hợp lý chăng, khi chánh quán cái ấy là: “Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi”?
- Bạch Thế Tôn, không.

– Do vậy, này các Tỷ-kheo, bất cứ sắc pháp nào thuộc quá khứ, tương lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; tất cả sắc pháp là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”, cần phải như thật quán với chánh trí tuệ. Bất cứ cảm thọ nào... Bất cứ tưởng nào... Bất cứ hành nào... Bất cứ thức nào thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, tất cả thức là: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”, cần phải như thật quán với chánh trí tuệ.

**245.** Chư Tỷ-kheo, nhờ thấy vậy, vị đa văn Thánh đệ tử yểm ly đối với sắc, yểm ly đối với thọ, yểm ly đối với tưởng, yểm ly đối với hành, yểm ly đối với thức; do yểm ly nên ly tham; do ly tham nên được giải thoát. Trong sự giải thoát, có trí khởi lên, biết được đã giải thoát. Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lui lại đây với một đời sống khác.” Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là vị đã vất bỏ đi các chướng ngại vật, là vị đã lấp đầy các thông hào, là vị đã nhổ lên cột trụ, là vị đã mở tung các lều khóa, là bậc Thánh đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy.

Và thế nào là Tỷ-kheo đã vất bỏ đi các chướng ngại vật? Ở đây, này các Tỷ-kheo, là đã đoạn trừ vô minh, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây Sa-la bị chặt đầu, khiến không thể tái sinh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi. Chư Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã vất bỏ đi các chướng ngại. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã lấp đầy các thông hào? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ tái sinh và sự luân chuyển sanh tử, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây Sa-la bị chặt đầu, khiến không thể tái sinh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi. Chư Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã lấp đầy thông hào. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã nhổ lên cột trụ? Ở đây, này các

Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ khát ái, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây Sa-la bị chặt đầu, khiến không thể tái sinh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi. Chư Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã nhổ lên cột trụ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đã mở tung các lè khóa? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây Sa-la bị chặt đầu, khiến không thể tái sinh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi. Chư Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo đã mở tung các lè khóa. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bậc Thánh, đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ ngã mạn, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây Sa-la bị chặt đầu, khiến không thể tái sinh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi. Chư Tỷ-kheo, như vậy là vị Tỷ-kheo bậc Thánh, đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy.

**246.** Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã giải thoát như vậy, thì chư thiên ở Đê Thích thiên giới, Phạm thiên giới, Sanh chủ giới sẽ không tìm được dấu vết của Tỷ-kheo ấy, nếu nghĩ rằng: “Y<sup>23</sup> ở đây có thức của Như Lai.” Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo, Ta nói ngay ở hiện tại, một Như Lai không thể tìm thấy dấu vết.<sup>24</sup> Chư Tỷ-kheo, Ta nói như vậy, thuyết như vậy, một số Sa-môn, Bà-la-môn xuyên tạc Ta một cách phi chơn, hồ đồ, hư vọng, không thực: “Sa-môn Gotama chủ trương chủ nghĩa hư vô,<sup>25</sup> đề cao đoạn diệt, hủy diệt, sự tiêu diệt các hữu tình.” Nhưng này các Tỷ-kheo, Ta không là như vậy, Ta không nói như vậy, Ta không như các Sa-môn, Bà-la-môn ấy đã xuyên tạc một cách phi chơn, hồ đồ, hư vọng, không thật: “Sa-môn Gotama chủ trương chủ nghĩa hư vô, đề cao đoạn diệt, hủy diệt, sự tiêu diệt các hữu tình.” Chư Tỷ-kheo, xưa cũng như nay, Ta chỉ nói lên sự khổ và sự diệt khổ. Chư Tỷ-kheo, nếu ở đây, những người khác nhiếc mắng, phỉ báng, làm cho Như Lai tức giận, thì này các Tỷ-kheo, ở đây, Như Lai không có sân hận, không có bất mãn, tâm không phần nộ. Chư Tỷ-kheo, nếu ở đây, những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Như Lai, thì này các Tỷ-kheo, ở đây Như Lai không có hoan hỷ, sung sướng, tâm không thích thú. Chư Tỷ-kheo, nếu những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Như Lai, thì này các Tỷ-kheo, ở đây Như Lai suy nghĩ: “Đây là điều xưa kia đã từng biết rõ, đây là trách nhiệm Ta phải làm.” Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác nhiếc mắng, phỉ báng, làm cho các ông tức giận, ở đây các ông chớ có sân hận, bất mãn, tâm chớ khởi phần nộ. Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường các ông, thì ở đây, các ông chớ có hoan hỷ, sung sướng, tâm sanh thích thú. Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường các ông, thì ở đây, các ông hãy suy nghĩ: “Đây là điều xưa kia đã từng biết rõ, đây là trách nhiệm ta phải làm.”

<sup>23</sup> *Nissata*: Nâng đỡ, dính vào, dựa vào.

<sup>24</sup> *Ananuvejja*. Xem *Dh.* 179; *Miln.* 73.

<sup>25</sup> *Venayika*: Người theo chủ nghĩa Hư vô.

**247.** Do vậy, này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các ông, các ông hãy từ bỏ. Các ông từ bỏ, sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, cái gì không phải của các ông? Chư Tỷ-kheo, sắc không phải của các ông, hãy từ bỏ sắc. Các ông từ bỏ sắc sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, thọ không phải của các ông, hãy từ bỏ thọ. Các ông từ bỏ thọ sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, tưởng không phải của các ông, hãy từ bỏ tưởng. Các ông từ bỏ tưởng sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, các hành không phải của các ông, hãy từ bỏ các hành. Các ông từ bỏ các hành sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, thức không phải của các ông, hãy từ bỏ thức. Các ông từ bỏ thức sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Trong Jetavana này, nếu có người thâu lượm cỏ, cây, nhánh, lá rồi đốt hay làm với chúng tùy theo ý muốn, các ông có nghĩ chẳng người ấy thâu lượm chúng ta, đốt chúng ta hay làm gì với chúng ta tùy theo ý muốn?

– Bạch Thế Tôn, không. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, vì nó không phải tự ngã hay không phải sở thuộc của ngã.

– Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các ông, các ông hãy từ bỏ. Các ông từ bỏ sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, và cái gì không phải của các ông? Chư Tỷ-kheo, sắc không phải của các ông, hãy từ bỏ sắc. Các ông từ bỏ sắc sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông. Chư Tỷ-kheo, thọ... (như trên). Chư Tỷ-kheo, tưởng... (như trên). Chư Tỷ-kheo, hành... (như trên). Chư Tỷ-kheo, thức không phải của các ông, hãy từ bỏ thức. Các ông từ bỏ thức sẽ đem lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các ông.

**248.** Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng, làm cho tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vải quần cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng, làm tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vải quần cũ, nên những vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, việc nên làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, lý tưởng đã thành đạt, hữu kiết sử đã đoạn trừ, được giải thoát nhờ chánh trí, vòng luân chuyển [sanh tử] của những vị này không thể chỉ bày. Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vải quần cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng, được loại trừ các vải quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào đã đoạn trừ năm hạ phân kiết sử, thì những vị này thành các vị hóa sanh, nhập diệt tại đây, không còn phải trở lui lại đời này nữa. Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vải quần cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vải quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào đã đoạn trừ ba kiết sử, đã làm cho muội lược tham, sân, si, thì tất cả những vị ấy thành bậc Nhất Lai, chỉ đến đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau. Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vải quần cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vải quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào đoạn trừ ba kiết sử, thì tất cả những vị ấy trở thành bậc Dự Lưu, không còn

bị đọa lạc ác thú, quyết định hướng đến Chánh giác. Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vải quần cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vải quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào là những vị Tùy pháp hành, Tùy tín hành, thì tất cả những vị này sẽ hướng về Chánh giác. Chư Tỷ-kheo, như vậy pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ khỏi các vải quần cũ. Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng, làm cho tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vải quần cũ, nên những vị nào chỉ đủ lòng tin nơi Ta, chỉ đủ lòng thương mến đối với Ta, thì tất cả những vị ấy được hướng về chư thiên.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, những Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.



